TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 01 - 02 - 2018.
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH–THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Ông Nguyễn Ngọc Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01/02/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 607/2017/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST– HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh A, sinh năm 1977.
Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.
Nơi ở: Thôn V, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Trần Chí B, sinh năm 1973.
Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.
Hiện đang chấp hành án tại: Đội 28, phân trại số 1, Trại giam C, huyện D, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thanh A kết hôn với anh Trần Chí B trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội ngày 23/12/1999. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại huyện Z, Hà Nội là quê của chị A. Anh B là người ở K làm công

nhân ở Xí nghiệp P nên sau khi cưới anh chị ở tại tập thể Xí nghiệp P một thời gian và sau đó mua đất, làm nhà tại thôn X, Y, Z sống cho đến ngày anh chị bị bắt vì vi phạm pháp luật. Quá trình chung sống giữa anh chị không có gì mâu thuẫn cho đến ngày 25/4/2008 thì cùng bị bắt và bị kết án với tội danh Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chị A bị kết án 12 năm còn anh B bị kết án chung thân. Sau đó mỗi anh chị đi chấp hành án ở một trại giam khác nhau, thời gian xa cách làm tình cảm phai nhạt. Hơn nữa theo chị A, khi chị ra trại có đến thăm gặp anh B vài lần nhưng tình cảm không được như xưa vì việc chị đi tù cũng là do tin anh B và làm theo anh mà vi phạm pháp luật. Anh chị xa nhau cho đến nay đã được 10 năm nên tình cảm không còn do vậy chị A xin ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Anh B xác định: Tháng 4 năm 2008, anh chị bị bắt và sau đó bị kết án với tội danh Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đi chấp hành án nên mỗi người một nơi. Chị A có mức án 12 năm nên ra trại trước anh vì anh bị kết án tù chung thân. Khi ra trại chị A có đến thăm anh vài lần nhưng anh không nhớ thời gian cụ thể. Lần gần đây nhất chị A có đề cập việc xin ly hôn với anh, anh hoàn toàn nhất trí vì vợ chồng ly thân đã lâu nên tình cảm cũng phai nhạt. Nay chị A xin ly hôn, anh xác định đồng ý ly hôn. Anh hiện nay đang chấp hành án với mức án chung thân nên không thể đến Toà án để tham gia giải quyết việc chị A xin ly hôn anh nên đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh và không phải hoà giải cho anh chị.

Về con chung: Anh chị có một con chung là: Trần Phương M, sinh ngày 12/10/2000. Ly hôn, chị A và anh B cùng có nguyện vọng để chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi cháu M thành niên hoặc có sự thay đổi khác vì anh B hiện đang chấp hành án tù chung thân nên không có thu nhập. Cháu M cũng có nguyện vọng muốn được ở cùng chị A khi bố mẹ ly hôn.

Về tài sản chung: Chị A và anh B cùng xác định anh chị không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị A vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu đã trình bày với Tòa án.

Anh B hiện đang chấp hành án và đã có đơn xin vắng mặt nên không có mặt phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ngô Thị Thanh A với anh Trần Chí B.

Về con chung: Giao cháu Trần Phương M, sinh ngày 12/10/2000 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi cháu M thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Chí B hiện đang chấp hành án tù chung thân và đã có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Toà án giải quyết vụ kiện do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Thanh A và anh Trần Chí B: Chị Ngô Thị Thanh A và anh Trần Chí B tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội ngày 23/12/1999 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống đến năm 2008 do anh chị vi phạm pháp luật và phải chấp hành án với mức án của chị A là 12 năm và anh B tù chung thân nên từ đó đến nay anh chị không chung sống cùng nhau. Chị A xin ly hôn, anh B nhất trí. Tuy nhiên anh B hiện vẫn đang chấp hành án tù chung thân nên đã có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Toà án giải quyết việc chị A xin ly hôn với anh. Qua ý kiến của anh chị và xác minh nhận thấy do hoàn cảnh phải đi chấp hành án nên anh chị đã không cùng chung sống khoảng 10 năm và hiện anh B vẫn đang tiếp tục chấp hành án chung thân nên mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Thanh A với anh Trần Chí B.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung là: Trần Phương M, sinh ngày 12/10/2000. Ly hôn, chị A và anh B cùng có nguyện vọng để chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi cháu M thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Qua xác minh thể hiện: Anh B đang chấp hành án tù chung thân nên không có thu nhập và điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung; Chị A hiện đã có công việc ổn định, có thu nhập và được gia đình tạo điều kiện về nơi ở. Cháu M có nguyện vọng muốn được ở cùng mẹ khi bố mẹ cháu ly hôn. Do vậy khi ly hôn giao chị A trực tiếp nuôi cháu M và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ, công sức: Anh chị cùng có ý kiến xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Tòa án không giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Ngô Thị Thanh A là nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Thanh A xin ly hôn anh Trần Chí B. Chị Ngô Thị Thanh A được ly hôn anh Trần Chí B.

Về con chung: Chị Ngô Thị Thanh A và anh Trần Chí B có một con chung là: Trần Phương M, sinh ngày 12/10/2000. Ly hôn, giao cho chị A trực tiếp nuôi cháu M và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi cháu M thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh Trần Chí B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng chị Ngô Thị Thanh A phải chịu để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001002 ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Án xử công khai sơ thẩm chị Ngô Thị Thanh A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Chí B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã Y, huyện Z, Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh